TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2024/DS-ST
Ngày: 23/9/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Kiên Hiển

2/ Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thuỷ Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh– Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 235/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 205/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 549/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S
Trụ sở: Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên lạc: Phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Gia T (Theo Giấy ủy quyền số 5636/2024/UQ-TGĐ ngày 04/7/2023). (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1993
Địa chỉ: Số D, Phường S, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2023, các lời khai và các Biên bản không tiến hành hòa giải được trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) có ông Trần Gia T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền thống nhất trình bày:

Ngày 25/01/2018, bà Huỳnh Thị Thanh H có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài

liệu này gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Huỳnh Thị Thanh H, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 641.958.277 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 625.870.246 đồng. Thứ tự thanh toán áp dụng theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, cụ thể như sau: Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hoá của kỳ trước; Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hoá trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 23/8/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 23.093.031 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà H, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị Thanh H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/7/2024 là 53.448.666 đồng *(Bằng chữ: Năm mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)*, trong đó: Nợ gốc: 22.343.031 đồng; Lãi quá hạn: 31.105.635 đồng. Ngoài ra bà Huỳnh Thị Thanh H vẫn phải còn phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh từ ngày 18/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Khi ký kết hợp đồng do một mình bà Huỳnh Thị Thanh H ký và Ngân hàng cũng chỉ cấp một thẻ tín dụng cho bà Huỳnh Thị Thanh H, ngoài ra không cấp thêm thẻ phụ nào cả. Do đó Ngân hàng chỉ yêu cầu một mình bà Huỳnh Thị Thanh H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh H đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định của pháp luật, nhưng bà H vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của bà H.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương có ông Trần Gia T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt 23/9/2022 ông T xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/7/2024 là 53.448.666 đồng *(Bằng chữ: Năm mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)*, trong đó: Nợ gốc: 22.343.031 đồng; Lãi quá hạn: 31.105.635 đồng. Ngoài ra bà Huỳnh Thị Thanh H vẫn phải còn phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh từ ngày 18/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

[1.1]. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh H phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền: Theo kết quả xác minh của Công an Phường Võ Thị Sáu, Quận 3 trả lời Phiếu yêu cầu xác minh ngày 07/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 3 thể hiện: "*Tại địa chỉ Số 38 Nguyễn Thị Diệu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh hiện tại không có ai tên Huỳnh Thị Thanh H (Sinh năm 1993) có đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú hay thực tế cư trú*" .

Căn cứ kết quả xác minh trên cho thấy sau khi ký kết hợp đồng, bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh H đã thay đổi nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho Nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đây được xem là trường hợp cố tình che giấu địa chỉ, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, nơi cư trú tại Quận 3 của bà H được xem là nơi cư trú cuối cùng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

[2.1]. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có ông Trần Gia T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt nguyên đơn.

[2.2]. Bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh H đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Thanh H.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Đối vối yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được Sacombank phê duyệt ngày 25/01/2018 thì giữa chủ thẻ chính là bà Huỳnh Thị Thanh H và bên phát hành thẻ là Sacombank có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Sacombank MasterCard với hạn mức sử dụng là: 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ các Bảng tóm tắt sao kê do Sacombank và Sao kê chi tiết giao dịch của bà Huỳnh Thị Thanh H có số chứng minh nhân dân 079193004618 do Ngân hàng cung cấp thì bà H bắt đầu sử dụng và có thanh toán đều cho Ngân hàng, nhưng đến tháng 08/2021 thì ngưng thanh toán. Sau đó, vào tháng 07/2022 bà H thanh toán thêm vào thẻ tín dụng số tiền 750.000 đồng. Nên nợ gốc của bà H hiện còn lại là 22.343.031 đồng. (23.093.031 đồng - 750.000 đồng = 22.343.031 đồng). Kể từ tháng 08/2022 cho đến nay bà H không trả cho Ngân hàng thêm bất kì khoản tiền nào khác.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…"*

Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015: "*1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc…".*

Căn cứ Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định "… *số tiền thanh toán sẽ được ưu tiên trừ vào các khoản phí, lãi trước sau đó sẽ trừ tiếp vào các khoản giao dịch.*"

Căn cứ Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định "… *Chủ thẻ có trách nhiệm đối với việc thanh toán tất cả giao dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh…. .*"

Căn cứ Khoản 1, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng".*

Xét Bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Ngân hàng thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và

Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng. Do đó việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 22.343.031 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2]. Đối với yêu cầu trả tiền lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 17/7/2024) 31.105.635 đồng và buộc bà H phải tiếp tục chịu tiền lãi kể từ ngày 18/7/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự: "*... 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...".*

Căn cứ Khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".*

Căn cứ Điều 20 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định: *"Thanh toán sẽ áp dụng theo thứ tự sau : các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước ...".*

Căn cứ Điều 22 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định: *"Chủ thẻ đồng ý thanh toán lãi suất phát sinh tên tài khoản…".*

Căn cứ Điều 23 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng quy định: *"Áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại)…".*

Xét trong quá trình thanh toán nợ cho Ngân hàng, bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của bà H sang nợ quá hạn kể từ ngày 23/8/2021 là phù hợp.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng về việc buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh H phải trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 17/7/2024) 31.105.635 đồng và buộc bà H phải tiếp tục chịu tiền lãi, theo mức lãi thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được chấp nhận nên bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.672.433 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 463; Khoản 1 Điều 466: Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc bà Huỳnh Thị Thanh H phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 17/7/2024 là 53.448.666 đồng *(Bằng chữ: Năm mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)*, trong đó: Nợ gốc: 22.343.031 đồng; Lãi quá hạn: 31.105.635 đồng.

Kể từ ngày18/7/2024, bà Huỳnh Thị Thanh H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất do hai bên thoả thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng được Ngân hàng phê duyệt ngày 25/01/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Việc thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.672.433 đồng (*Bằng chữ*: *Hai triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền án phí đã tạm nộp là 2.672.433 đồng (*Bằng chữ*: *Hai triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng*). theo biên lai thu số AA/2022/0000564 ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND TP. HCM;*
- *VKSND Quận 3;*
- *THADS Quận 3;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: VP, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiên Hiển **Đặng Thị Ngọc Hằng** **Phan Thị Hoa**